

DANH MỤC KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế, quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư ban đầu		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế số vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý thực hiện	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng số					40.048,4	40.048,4	9.100,0	25.332,0		
	Vốn ngân sách huyện (a+b+c)					40.048,4	40.048,4	9.100,0	25.332,0		
a	Vốn cân đối trong tiêu chí tính phân cấp cho huyện đầu tư năm 2022					11.900	11.900	9.100	2.800		
I	Dự án chuyển tiếp năm 2021 sang thực hiện năm 2022										
1	Đường bê tông xi măng thôn Bôn Thăm	Xã Ia Trok	Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	2021-2022	Số 119/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	4.000	4.000	3.000	1.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	
2	Đường trần khu sản xuất liên thôn Bi Giông đi thôn Bi Gia, xã Pờ Tó	Xã Pờ Tó	Nền, mặt đường và công trình thoát nước	2021-2022	Số 113/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	3.800	3.800	3.000	800	Ban QLDA ĐTXD huyện	
3	Đường giao thông từ khu sản xuất cánh đồng mẫu lớn đến đường liên xã phía đông sông Ba, xã Chư Mố	Xã Chư Mố	Nền đường và hệ thống thoát nước	2021-2022	Số 112/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	4.100	4.100	3.100	1.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	
II	Dự án khởi công mới năm 2022					23.796	23.796		18.796		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế, quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư ban đầu		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế số vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý thực hiện	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
1	Ban chỉ huy quân sự huyện Ia Pa	Xã Pờ Tó	Nhà ở dân quân tự vệ, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ	2022	Số 277/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	2.300	2.300		2.300	Ban QLDA ĐTXD huyện	
2	Trường Tiểu học Lê Văn Tám, xã Pờ tó	Xã Pờ Tó	Nhà học bộ môn 02 phòng, thiết bị và các hạng mục phụ	2022	Số 280/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	1.300	1.300		1.300	Ban QLDA ĐTXD huyện	
3	Trường Mẫu giáo 1/6, xã Kim Tân	Xã Kim Tân	Nhà học 04 phòng, thiết bị và các hạng mục phụ	2022	Số 278/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	2.000	2.000		2.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	
4	Trường TH Lý Tự Trọng, xã Ia Trok	Xã Ia Trok	Nhà học bộ môn 02 phòng, thiết bị và các hạng mục phụ	2022	Số 276/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	1.300	1.300		1.300	Ban QLDA ĐTXD huyện	
5	Đường tràn qua thao trường huấn luyện và khu sản xuất xã Pờ Tó	Xã Pờ Tó	Nền, mặt đường và công trình thoát nước	2022-2023	Số 283/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	10.000	10.000		5.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	
6	Đường giao thông nội đồng thôn 2 (Đoạn từ nghĩa địa đi khu sản xuất)	Xã Pờ Tó	Nền, mặt đường và cống thoát nước	2022	Số 282/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	3.800	3.800		3.800	Ban QLDA ĐTXD huyện	
7	Hệ thống thoát nước khu dân cư thôn Oí Briu, xã Chư mố	Xã Chư Mố	Hệ thống thoát nước	2022	Số 274/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	1.200	1.200		1.200	Ban QLDA ĐTXD huyện	
8	Duy tu, sửa chữa đường liên thôn Ama Lim đi trường MG Vành Khuyên đến thôn Oí H'Trong	Xã Chư Mố	Nền, mặt đường và cống thoát nước	2022	Số 275/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	1.200	1.200		1.200	Ban QLDA ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế, quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư ban đầu		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế số vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý thực hiện	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
9	Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao huyện Ia Pa	Trung tâm huyện	Sửa chữa nhà thi đấu đa năng, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ	2022	Số 281/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	696	696		696	Ban QLDA ĐTXD huyện	
b	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất					3.352,4	3.352,4		2.736,0		
1	Đổi ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương			2022		602,4	602,4		602,4	Ủy ban nhân dân xã Chư Mố	UBND huyện giao vốn chi tiết sau theo quy định thực hiện Chương trình
2	Nhà làm việc xã đội, xã Ia Kdăm	Xã Ia Kdăm	Nhà làm việc và các hạng mục phụ	2022	Số 279/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	700	700		700	Ban QLDA ĐTXD huyện	
3	Chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới năm 2023			2022		50	50		50		UBND huyện giao vốn sau khi có danh mục đầu tư năm 2023
4	Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thị trấn Ia Pa	Huyện Ia Pa	Quy mô điều chỉnh quy hoạch: 1.500 Ha, tỷ lệ 1.5000	2021-2022		2.000	2.000	100	1.383,6	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện	
c	Chi đầu tư phát triển khác					1.000	1.000	0	1.000		
1	Nguồn vốn đầu tư phát triển khác (Ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội)			2022		1.000	1.000	0	1.000	Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ia Pa	

DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (NGÂN SÁCH TỈNH) NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Ia Pa)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án/công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế, quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương			Lũy kế số vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2021		Kế hoạch vốn năm 2022			Chủ đầu tư/đơn vị quản lý thực hiện	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS địa phương	Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB				Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB		
1	2	3	4	5	6	7	8	11	12	13	9	10	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ					98.135	97.600	94.175	-	-	15.332	15.570	23.923	7.600	-		
A	Vốn trong cân đối theo tiêu chí tỉnh quyết định đầu tư					-	-	4.175	-	-	332	-	753				
	Vốn chuẩn bị đầu tư																
	Vốn thực hiện dự án					-	-	4.175	-	-	332	-	753	-	-		
I	Các hoạt động kinh tế					-	-	4.175	-	-	332	-	753	-	-		
I.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi					-	-	4.175	-	-	332	-	753				
a	Dự án khởi công mới năm 2022					-	-	4.175	-	-	332	-	753				
1	Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn huyện Ia Pa	Huyện Ia Pa	Đầu tư đường thôn, đường liên thôn, đường ngõ xóm, đường hẻm khu dân cư, đường giao thông nội đồng, kênh mương nội đồng	2022				4.175			332		753			UBND xã Chư Mố	UBND huyện giao vốn chi tiết sau theo quy định thực hiện Chương trình
B	Tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư					98.135	97.600	90.000	-	-	15.000	15.570	23.170	7.600	-		
B.1	Vốn chuẩn bị đầu tư					60.000	60.000	60.000	-	-	-	570	570	-	-		
I	Các hoạt động kinh tế					60.000	60.000	60.000	-	-	-	570	570	-	-		
I.1	Giao thông					60.000	60.000	60.000	-	-	-	570	570	-	-		

STT	Danh mục dự án/công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế, quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương			Lũy kế số vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2021		Kế hoạch vốn năm 2022			Chủ đầu tư/đơn vị quản lý thực hiện	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS địa phương	Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB				Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB		
	Đường nội thị huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Huyện Ia Pa	Xây dựng 08 tuyến đường nội thị có tổng chiều dài 5.204m	2024-2026	397/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 212/QĐ-UBND ngày 28/7/2021	60.000	60.000	60.000				570	570				
B.2	Vốn thực hiện dự án					30.000	30.000	30.000	-	-	15.000	15.000	15.000	-	-		
I	Các hoạt động kinh tế					30.000	30.000	30.000	-	-	15.000	15.000	15.000	-	-		
I.1	Giao thông					30.000	30.000	30.000	-	-	15.000	15.000	15.000				
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022					30.000	30.000	30.000	-	-	15.000	15.000	15.000				
1	Đường liên xã phía Đông sông ba, huyện Ia, tỉnh Gia Lai	Huyện Ia Pa	Tổng chiều dài tuyến L=14,2km, đường cấp IV miền núi	2021-2022	Số 327/NQ-HĐND tỉnh ngày 25/02/2021; 494/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	30.000	30.000	30.000			15.000	15.000	15.000			BQL dự án ĐTXD huyện Ia Pa	
B.3	Bố trí kinh phí xử lý huyệt thu năm 2019, 2020					8.135	7.600	-	-	-	-	-	7.600	7.600	-		
I	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới - Huyện Ia Pa					8.135	7.600	-	-	-	-	-	7.600	7.600	-		Thực hiện hoàn trả vốn ứng theo các Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 04/7/2019, Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh
I.1	Xã Ia Mron					4.135	3.800						3.800	3.800	-		
1	Nhà văn hóa thôn Đăk Chă	Xã Ia Mron	DTXD= 90m2 và các hạng mục phụ	2019	08/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	451	428						428	428		BQL các chương trình MTQG xã Ia Mron	
2	Nhà văn hóa thôn Ma Rin I	Xã Ia Mron	DTXD= 90m2 và các hạng mục phụ	2019	12/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	451	428						428	428		BQL các chương trình MTQG xã Ia Mron	

STT	Danh mục dự án/công trình	Địa điểm xây dựng	Nội lực thiết kế, quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương			Lũy kế số vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2021		Kế hoạch vốn năm 2022			Chủ đầu tư/đơn vị quản lý thực hiện	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS địa phương	Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB				Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB		
3	Nhà văn hóa xã (sử dụng chung nhà thi đấu trường Phan Bội Châu)	Xã Ia Mron	Hạng mục: Xây dựng 4 phòng chức năng Nhà văn hóa đa năng (phòng hành chính, đọc sách, báo, thư viện; thông tin truyền thanh; cầu lạc bộ học tập các môn thể thao đơn giản)	2019	06/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	972	875						875	875		BQL các chương trình MTQG xã Ia Mron	
4	Nhà văn hóa thôn Kim Năng	Xã Ia Mron	Hạng mục phụ: Cổng tường rào, nhà để xe, nhà vệ sinh	2019	07/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	189	180						180	180		BQL các chương trình MTQG xã Ia Mron	
5	Nhà văn hóa thôn Ma Rin 2	Xã Ia Mron	Hạng mục phụ: Cổng tường rào	2019	13/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	189	130						130	130		BQL các chương trình MTQG xã Ia Mron	
6	Nhà văn hóa thôn Ma Rin 3	Xã Ia Mron	Hạng mục phụ: Cổng tường rào, nhà để xe, nhà vệ sinh	2019	14/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	189	180						180	180		BQL các chương trình MTQG xã Ia Mron	
7	Nhà văn hóa thôn Đoàn Kết	Xã Ia Mron	Hạng mục phụ: Sân bê tông, nhà để xe, nhà vệ sinh	2019	11/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	189	180						180	180		BQL các chương trình MTQG xã Ia Mron	
8	Nhà văn hóa thôn H'Lil 1	Xã Ia Mron	Hạng mục phụ: Cổng tường rào, nhà để xe, nhà vệ sinh	2019	10/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	189	180	-	-	-	-	-	180	180	-	BQL các chương trình MTQG xã Ia Mron	
9	Nhà văn hóa thôn H'Lil 2	Xã Ia Mron	Hạng mục phụ: Sân bê tông, Cổng tường rào,nhà để xe, nhà vệ sinh	2019	09/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	189	180						180	180		BQL các chương trình MTQG xã Ia Mron	
10	Nhà văn hóa thôn Ma San	Xã Ia Mron	Hạng mục phụ: Cổng tường rào, sân bê tông	2019	15/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	189	150						150	150		BQL các chương trình MTQG xã Ia Mron	
11	Đường giao thông vào nghĩa trang Thôn Bah Leng	Xã Ia Mron	L= 800m, Bm=5m; Mặt đường cấp phối và hệ thống thoát nước	2019	16/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	421	400						400	400		BQL các chương trình MTQG xã Ia Mron	
12	Đường bê tông xi măng thôn Bah Leng: đoạn từ nhà Ksor Sep đến nhà Nay Suen	Xã Ia Mron	L=480m; Bn =5m, Bm =3m, mặt đường BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm	2019	17/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	514,7368	489						489	489		BQL các chương trình MTQG xã Ia Mron	

STT	Danh mục dự án/công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế, quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương			Lũy kế số vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2021		Kế hoạch vốn năm 2022			Chủ đầu tư/đơn vị quản lý thực hiện	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS địa phương	Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB				Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB		
I.2	Xã Ia Tul						4.000	3.800						3.800	3.800		
13	Rãnh thoát nước khu dân cư bôn Biah B	Xã Ia Tul	L=600m; mương thoát nước kích thước Bxh= 40x60; cống thoát nước ngang	2019	109a/QĐ-UBND, ngày 19/7/2019		674	640						640	640		BQL các chương trình MTQG xã Ia Tul
14	Nhà văn hóa xã: (Hạng mục: khu vui chơi cho người già và trẻ em)	Xã Ia Tul	Sân vui chơi, hoa viên, và các hạng mục phụ	2019	112a/QĐ-UBND, ngày 19/7/2019		211	200						200	200		BQL các chương trình MTQG xã Ia Tul
15	Rãnh thoát nước khu dân cư bôn Tơ Khế	Xã Ia Tul	L=500m; mương thoát nước kích thước Bxh= 40x60; cống thoát nước ngang	2019	110a/QĐ-UBND, ngày 19/7/2019		526	500						500	500		BQL các chương trình MTQG xã Ia Tul
16	Rãnh thoát nước khu dân cư bôn Biah A	Xã Ia Tul	L=700m; mương thoát nước kích thước Bxh= 40x60; cống thoát nước ngang	2019	108a/QĐ-UBND, ngày 19/7/2019		737	700						700	700		BQL các chương trình MTQG xã Ia Tul
17	Tuyến đường từ nội thôn ra khu sản xuất bôn Tơ Khế	Xã Ia Tul	L=750m; Bn =5m, Bm =3m, mặt đường BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm	2019	111a/QĐ-UBND, ngày 19/7/2019		821	780						780	780		BQL các chương trình MTQG xã Ia Tul
18	Trung tâm thể thao xã	Xã Ia Tul	Xây công tường rào,cống thoát nước cục bộ, nâng cao mặt bằng sân thể thao, hạng mục phụ.	2019	107a/QĐ-UBND, ngày 19/7/2019		1.032	980						980	980		BQL các chương trình MTQG xã Ia Tul

DANH MỤC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Ia Pa)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án/công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế, quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương			Kế hoạch vốn năm 2022			Chủ đầu tư/đơn vị quản lý thực hiện	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS trung ương		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		
1	2	3	4	5	6	7	8	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ					90.000	90.000	90.000	-	-	950	-	-		
A	Vốn ngân sách trung ương					90.000	90.000	90.000	-	-	950				
	Vốn chuẩn bị đầu tư					90.000	90.000	90.000	-	-	950				
I	Giao thông					90.000	90.000	90.000	-	-	950	-	-		
1	Đường liên xã huyện Ia Pa	huyện Ia Pa	Xây dựng 03 tuyến đường liên xã cấp V miền núi, hệ thống thoát nước, an toàn giao thông; Đường liên xã Ia Broãi - Chư Mố dài L=3,81km. Đường liên xã Ia Trok - Ia Mron dài L= 3,498km. Đường liên xã Ia Mron - Ia Yeng dài L= 3,755km.	2023-2025	399/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 213/QĐ-UBND ngày 28/07/2021	90.000	90.000	90.000			950			BQL dự án ĐTXD huyện Ia Pa	